

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1- LỚP 10- GDKT-PL

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

- A. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng
- B. Hoạt động phân phối - trao đổi
- C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển
- D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

Câu 2: Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

- A. phân phối.
- B. sản xuất.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

Câu 3: Theo phạm vi của quan hệ mua bán, thị trường được phân chia thành thị trường

- A. trong nước và quốc tế.
- B. hoàn hảo và không hoàn hảo.
- C. truyền thống và trực tuyến.
- D. cung - cầu về hàng hóa.

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

- A. quốc gia giàu có.
- B. thời điểm cụ thể.
- C. một cơ quan nhà nước.
- D. một địa điểm giao hàng.

Câu 5: Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách địa phương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp.

- A. nhà nước.
- B. địa phương
- C. địa phương
- D. trung ương.

Câu 6: Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở

- A. Luật Ngân sách nhà nước.
- B. nguyện vọng của nhân dân.
- C. tác động của quần chúng
- D. ý chí của nhà nước.

Câu 7: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng.
- B. Thuế thu nhập cá nhân.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế nhập khẩu.

Câu 8: Một trong những đặc điểm của doanh nghiệp là có tính

- A. tổ chức.
- B. phi lợi nhuận.
- C. tính nhân đạo.
- D. tự phát.

Câu 9: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân.
- B. tài sản đảm bảo.
- C. địa vị chính trị.
- D. tư cách pháp nhân.

Câu 10: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

- A. tư nhân.
- B. thương mại.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

Câu 11: Toàn bộ những vấn đề liên quan đến thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư... của mỗi người được gọi là

- A. tài chính doanh nghiệp.
- B. tài chính gia đình.
- C. tài chính thương mại.
- D. tài chính cá nhân.

Câu 12: Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng được gọi là

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn. B. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.
C. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn. D. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

- A. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.
B. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.
C. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.
D. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá

Câu 14: Giá cả thị trường chịu **không** chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

- A. Quy luật giá trị. B. Niềm tin tôn giáo.
C. Quan hệ cung cầu sản phẩm. D. Thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 15: Ngân sách nhà nước **không** gồm các khoản chi nào?

- A. Chi cải cách tiền lương. B. Các khoản chi quỹ từ thiện.
C. Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính. D. Dự phòng ngân sách nhà nước.

Câu 16: Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp. B. Thuế giá trị gia tăng.
C. Thuế tiêu thụ đặc biệt. D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 17: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. có nguồn vốn lớn. B. dễ tạo việc làm.
C. dễ trốn thuế. D. sử dụng nhiều lao động.

Câu 18: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng ?

- A. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội. B. Hạn chế bớt tiêu dùng.
C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

Câu 19: Hình thức tín dụng nào Nhà nước là chủ thể vay tiền và có nghĩa vụ trả nợ?

- A. Tín dụng nhà nước. B. Tín dụng ngân hàng.
C. Tín dụng thương mại. D. Tín dụng tiêu dùng.

Câu 20: Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

- A. Kế hoạch dài hạn. B. Kế hoạch vô thời hạn.
C. Kế hoạch trung hạn. D. Kế hoạch ngắn hạn.

Câu 21: Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia các yếu tố sản xuất cho các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là

- A. trao đổi trong sản xuất. B. tiêu dùng cho sản xuất.
C. sản xuất của cải vật chất. D. phân phối cho sản xuất

Câu 22: Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cá nhân được gọi là

- A. chủ thể tiêu dùng. B. chủ thể trung gian.
C. chủ thể nhà nước D. chủ thể sản xuất.

Câu 23: Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên vai trò của đối tượng giao dịch, mua bán

- A. Thị trường gạo, cà phê, thép. B. Thị trường tiêu dùng, lao động.
C. Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. D. Thị trường trong nước và quốc tế.

Câu 24: Trong nền kinh tế hàng hóa, giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường được gọi là

A. giá trị sử dụng. B. giá trị hàng hóa. C. giá cả thị trường. D. giá cả nhà nước

Câu 25 Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách trung ương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp

- A. địa phương B. trung ương.
C. nhà nước. D. tỉnh, huyện

Câu 26: Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian là bao lâu?

- A. Một quý. B. Hai năm.
C. Một năm. D. Năm năm

Câu 27: Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

- A. Thuế giá trị gia tăng. B. Thuế thu nhập cá nhân.
C. Thuế nhập khẩu. D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 28: Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần

- A. giải quyết việc làm. B. tàn phá môi trường.
C. duy trì thất nghiệp. D. thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 29: Chủ thể cho vay của tín dụng nhà nước đó là

- A. người nước ngoài. B. doanh nghiệp. C. người dân. D. nhà nước.

Câu 30: Quan hệ tín dụng bằng tiền giữa một bên là ngân hàng với một bên là các chủ thể kinh tế dựa trên nguyên tắc thỏa thuận và có hoàn trả được gọi là dịch vụ tín dụng

- A. tiêu dùng. B. doanh nghiệp. C. ngân hàng. D. cá nhân.

Câu 31: Bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,... để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân được gọi là

- A. Kế hoạch tài chính gia đình. B. Kế hoạch tài chính doanh nghiệp.
C. Kế hoạch tài chính cá nhân D. Kế hoạch phân bổ ngân sách.

Câu 32: Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn thường gắn với khoảng thời gian là

- A. dưới 12 tháng. B. dưới 3 tháng. C. dưới 10 tháng. D. dưới 26

tháng.

Câu 33: Khi thấy giá bất động sản tăng, anh B đã bán căn nhà mà trước đó anh đã mua nên thu được lợi nhuận cao. Anh B đã vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Lưu thông. B. Thanh toán.
C. Đại diện. D. Thông tin.

Câu 34: Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

- A. Thúc đẩy phát triển kinh tế. B. Kích thích đổi mới công nghệ.
C. Làm cho môi trường bị suy thoái. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 35: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm khoản chi nào dưới đây?

- A. Cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu. B. Chi đầu tư phát triển.
C. Chi quỹ bảo trợ quốc tế. D. Chi quỹ bảo trợ trẻ em.

Câu 36: Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế gián thu?

- A. Thuế xuất nhập khẩu. B. Thuế thu nhập cá nhân.

C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

D. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

Câu 37: Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

A. khó đầu tư trang thiết bị.

B. dễ quản lý sản xuất.

C. sử dụng nhiều lao động.

D. tạo ra nhiều việc làm.

Câu 38: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

A. Dựa trên sự tin tưởng.

B. Tính hoàn trả.

C. Tính tạm thời.

D. Tính bắt buộc.

Câu 39: Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

A. Tín dụng đen.

B. Cho vay trả góp.

C. Cho vay tín chấp.

D. Cho vay thế chấp.

Câu 40: Cá nhân không thể hiện tốt kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Xây dựng kế hoạch chi tiêu cụ thể.

B. Cân nhắc cụ thể các khoản chi tiêu.

C. Tự do tiêu tiền trong thẻ của bố mẹ.

D. Tính toán những khoản cần thiết để tiêu dùng

Câu 41: Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

A. Bắt buộc.

B. Tự nguyện.

C. Không bắt buộc.

D. Cường chế.

Câu 42: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

A. Thuế giá trị gia tăng.

B. Thuế thu nhập cá nhân.

C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

D. Thuế nhập khẩu.

Câu 43: Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

A. Thuế giá trị gia tăng.

B. Thuế thu nhập cá nhân.

C. Thuế nhập khẩu.

D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 44: Doanh nghiệp sản xuất ô tô A bán xe ô tô, trong quá trình vận hành, tử máy khói bụi từ xe ô tô gây ô nhiễm môi trường, vậy doanh nghiệp A phải đóng loại thuế gì?

A. Thuế giá trị gia tăng.

B. Thuế bảo vệ môi trường.

C. Thuế nhập khẩu.

D. Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Câu 45: Loại thuế nào sau đây không thuộc thuế trực thu?

A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

B. Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

C. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

D. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

Câu 46: Nội dung nào đúng về mô hình công ti trách nhiệm hữu hạn từ 2 thành viên trở lên?

- A. Có từ 2 đến 40 thành viên là tổ chức cá nhân.
- B. Có từ 2 đến 60 thành viên là tổ chức cá nhân.
- C. Có từ 2 đến 30 thành viên là tổ chức cá nhân.
- D. Có từ 2 đến 50 thành viên là tổ chức cá nhân.

Câu 47: Nhận định nào sau đây không đúng về mô hình sản xuất kinh doanh hộ gia đình?

- A. Mô hình sản xuất kinh doanh nhỏ do cá nhân và hộ gia đình thành lập.
- B. Mô hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn về việc vay vốn.
- C. Mô hình sản xuất kinh doanh chỉ dành cho lĩnh vực nông nghiệp.
- D. Mô hình sản xuất kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên.

Câu 48: Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

- A. Thúc đẩy phát triển kinh tế.
- B. Đem lại cuộc sống ấm no
- C. Phát triển văn hóa, xã hội.
- D. Hủy hoại môi trường.

Câu 49: Về mặt pháp lý doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân, chủ doanh nghiệp là

- A. đại diện theo pháp luật.
- B. tư cách pháp nhân.
- C. luật sư của công ty
- D. nhân viên công ty.

Câu 50: Đối với công ty hợp danh thì thành viên tham gia thành lập phải là

- A. tổ chức.
- B. pháp nhân.
- C. đại diện chính quyền.
- D. cá nhân.

Câu 51: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. vốn đầu tư lớn.
- B. có nhiều công ty con.
- C. huy động nhiều lao động.
- D. quản lý gọn nhẹ.

Câu 52: Đối với công ty hợp danh ngoài thành viên hợp danh thì còn có thành viên

- A. đứng đầu.
- B. độc lập.
- C. góp vốn.
- D. làm thuê.

Câu 53: Nội dung nào dưới đây đề cập đến vai trò của người cho vay trong mối quan hệ tín dụng?

- A. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền cho người đi vay.
- B. Người cho vay cho vay tiền mặt.
- C. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền hoặc hàng hoá cho người đi vay.
- D. Người cho vay chuyển giao quyền sử dụng tiền hoặc hàng hoá cho vay cho người đi vay trong một thời gian nhất định.

Câu 54: Thực hiện đúng đắn hoạt động tín dụng sẽ góp phần

- A. gia tăng tỷ lệ lạm phát.
- B. gây bất ổn cho xã hội.
- C. cải thiện cuộc sống dân cư.
- D. gia tăng tỷ lệ nợ xấu.

Câu 55: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

- A. Dựa trên sự tin tưởng.
- B. Tính hoàn trả.
- C. Tính tạm thời.
- D. Tính bắt buộc.

Câu 56: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện đặc điểm của tín dụng?

A. Nhường quyền sử dụng một lượng tiền nhân rồi cho người khác sử dụng trong một thời hạn nhất định.

B. Mức lãi suất cho vay được thoả thuận giữa người cho vay và người vay.

C. Dựa trên sự tin tưởng.

D. Khi đến hạn người vay trả đủ tiền lãi sẽ được kéo dài thêm thời hạn cho vay.

Câu 57: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

A. Lãi suất cho vay phụ thuộc vào lòng tin.

B. Nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định.

C. Dựa trên sự tin tưởng.

D. Đến thời hạn người vay có nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi.

Câu 58: Một trong những ưu điểm khi thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp là

A. không cần hồ sơ thủ tục.

B. số tiền được vay thường lớn.

C. thủ tục đơn giản.

D. dựa vào sở thích của người vay.

Câu 59: Người mua tham gia mua trái phiếu chính phủ để được hưởng lãi suất vay thuộc dịch vụ tín dụng nào?

A. Tín dụng ngân hàng.

B. Tín dụng tiêu dùng.

C. Tín dụng thương mại.

D. Tín dụng nhà nước.

Câu 60: Với loại hình tín dụng nhà nước, nhà nước cung cấp dịch vụ tín dụng cho các chủ thể của nền kinh tế thông qua việc

A. cho vay đầu tư hỗ trợ.

B. phát hành thẻ tiêu dùng.

C. đầu tư mua vàng tích trữ.

D. cấp tiền không thu hồi.

II. TỰ LUẬN

Câu 1 : Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn định sẽ được hưởng đầy đủ mức lương.

Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và người lao động?

TRẢ LỜI: Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất, giữ chân được người lao động. Người lao động sẽ tiếp tục có việc làm ổn định, có thu nhập tuy thấp nhưng vẫn duy trì được cuộc sống.

Câu 2 : Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Công ty Y đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty Y đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Công ty X đã vận dụng tốt chức năng nào của thị trường?. Những chủ thể nào trong nền kinh tế cần vận dụng chức năng đó

TRẢ LỜI: Công ty Y đã khai thác chức năng thông tin của thị trường để tạo nên thành công trong kinh doanh.

Các chủ thể vận dụng chức năng thông tin là: Chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và chủ thể nhà nước

Câu 3: Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thể cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hằng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông để quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi.

Bán hàng trực tuyến thuộc hoạt động kinh tế nào? Hình thức bán hàng này có tác động tích cực, tiêu cực gì đến đời sống xã hội?

TRẢ LỜI: Bán hàng trực tuyến là loại hoạt động trao đổi.

Hoạt động này có nhiều ưu điểm: không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có nhiều tiện lợi cho người tiêu dùng,...

Tuy nhiên, cũng có những hạn chế như: mất thời gian chờ đợi để nhận được hàng hoá, sản phẩm nhận được nhiều khi không đúng như quảng cáo,...

Câu 4: thuế được hiểu như thế nào? Trình bày vai trò của Thuế

TRẢ LỜI:

- Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của luật thuế nhằm sử dụng mục đích công.
- Vai trò:
 - + Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đây là khoản thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.

+Thuế là công cụ điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội. Thông qua việc quy định về đối tượng chịu thuế, thuế suất từng ngành hàng, Nhà nước điều tiết thu nhập, điều chỉnh những quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội.

+Thuế là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước sử dụng công cụ thuế để điều tiết sản xuất và thị trường nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế, xác lập một cơ cấu kinh tế hợp lí.

Câu 5: Em hãy nêu rõ những ưu điểm và hạn chế của mô hình sản xuất kinh doanh hợp tác xã?

TRẢ LỜI:

Ưu điểm hợp tác xã:

Đăng ký thành lập dễ dàng, nhanh chóng;
Dễ dàng thu hút đông đảo thành viên tham gia do không giới hạn thành viên;
Có tư cách pháp nhân nên tài sản được phân tách rõ ràng giữa chung và riêng, có quyền yêu cầu tòa án giải quyết các tranh chấp thương mại với pháp nhân khác;
Thành viên chịu trách nhiệm tài sản hữu hạn, vì vậy hạn chế rủi ro khi tham gia thành lập hợp tác xã;
Tạo việc làm, môi trường phát triển thành viên;
Được nhận nhiều ưu đãi, chính sách hỗ trợ từ nhà nước.

Nhược điểm hợp tác xã:

Thành viên không thể chủ động trong các quyết định và khó thu hút thành viên tham gia góp vốn do quyền hạn không phụ thuộc vốn góp.

CÂU 6:

Công ty T có chiến lược đưa sản phẩm sữa tươi của Việt Nam ra thị trường quốc tế. Đến nay, sản phẩm đã có mặt tại hơn 35 quốc gia. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện mở các nhà máy mới và mua các nhà máy, trang trại tại Mỹ, New Zealand, Ba Lan,... nhằm mở rộng mạng lưới sản xuất, thị trường, đa dạng nguồn nguyên liệu. Với chiến lược đầu tư bài bản, công nghệ hiện đại, đội ngũ lao động chất lượng cao, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, Công ty T đang tiên phong thực hiện giấc mơ vươn xa thế giới của Việt Nam.

Công ty T đã vận dụng cơ chế thị trường như thế nào vào hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả?

TRẢ LỜI:

Công ty T đã vận dụng tốt những ưu điểm, tác động tích cực của cơ chế thị trường vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu được lợi nhuận

+ Công ty đã chủ động điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược đưa sản phẩm sữa tươi của Việt Nam ra thị trường quốc tế

+ Đa dạng hóa thị trường, nguồn nguyên liệu nhằm phát huy tốt đa lợi thế sản xuất kinh doanh

+ Đầu tư bài bản, áp dụng đổi mới khoa học công nghệ và nguồn lao động và chính sách bán hàng để đáp ứng các nhu cầu của người tiêu dùng.

Câu 7 : Bố đi làm xa, mẹ phải về quê chăm sóc bà đang bệnh nặng nên bạn T được mẹ giao nhiệm vụ lo liệu việc nhà và chăm sóc em gái đang học lớp 3. Được mẹ cho 700 000 đồng để chi tiêu trong một tuần. Để tránh việc chi tiêu vượt quá số tiền mẹ đưa, mẹ yêu cầu T dự định lên kế hoạch chi tiết và cụ thể các khoản chi tiêu cần thiết để sử dụng cho hai chị em trong thời gian mẹ vắng nhà sau đó đưa mẹ xem.

Bạn T nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính cá nhân nào? Em hãy giúp bạn T dự kiến một số khoản chi tiêu cần thiết trong thời gian mẹ đi vắng cho 2 người phù hợp với số tiền trên

TRẢ LỜI:

Bạn T nên lựa chọn kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn (thời gian một tuần)

Một số khoản chi tiêu cần thiết mà bạn T có thể dự kiến để đưa vào kế hoạch tài chính cá nhân của mình trong thời gian mẹ đi vắng như: Chi cho lương thực thực phẩm các bữa ăn trưa và tối, mua đồ ăn sáng cho 2 chị em (**hs tự lập kế hoạch cụ thể**)

Câu 8: Em hiểu tín dụng là gì? Trình bày đặc điểm và vai trò của tín dụng

TRẢ LỜI:

- Tín dụng là quan hệ vay mượn giữa người cho vay vốn và người vay vốn dựa trên nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn và lãi
- Đặc điểm tín dụng
 - + người cho vay chỉ nhường quyền sử dụng vốn cho người vay trong khoảng thời gian nhất định
 - + có sự thỏa thuận giữa người vay và người cho vay về thời hạn vay và lãi suất theo quy định
- Vai trò
 - + giảm lượng tiền mặt trong lưu thông, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn
 - + là công cụ điều tiết kinh tế- xã hội của nhà nước
 - + huy động vốn thúc đẩy kinh tế phát triển
 - + góp phần cải thiện cuộc sống người dân.

Câu 9: Hãy sắp xếp các loại thuế sau vào hai cột thuế trực thu và thuế gián thu:

thuế giá trị gia tăng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế tài nguyên; thuế xuất khẩu, nhập khẩu; thuế sử dụng đất nông nghiệp

Thuế trực thu	Thuế gián thu

Câu 10: so sánh hình thức vay thế chấp và vay tín chấp

Vay thế chấp	Vay tín chấp
+Không cần tài sản đảm bảo vay	+ có tài sản đảm bảo vay

+ thời gian xét duyệt nhanh, thủ tục đơn giản (dựa uy tín, khả năng trả nợ) + thời gian vay ngắn (12 tháng đến 60 tháng) + hạn mức vay giới hạn và lãi cao hơn	+ thời gian xét duyệt lâu hơn, hồ sơ phức tạp (thẩm định tài sản thế chấp, chứng minh thu nhập,...) + thời gian vay linh hoạt (12th, 24th10 năm) + hạn mức vay cao hơn, lãi suất thấp hơn
--	---

HẾT